



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & KIỂM TOÁN ANH

Kế toán, Kiểm toán, Tư vấn thuế, Tư vấn đầu tư và Hải quan



BẢN TIN

**KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, THUẾ
& TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

Được phát hành 28/2/2019

Văn phòng Hải Phòng

Số 34A Phố Máy Tơ, Phường Máy tơ,
Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng
Tel: 0225 736 866/ 3222198 - Fax: 0225 736 869
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Văn Phòng Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê Đức Thọ,
P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
Tel: 024 3556 8636 - Fax: 024 3556 8635
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>



BẢN TIN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ THUẾ

Phát hành định kỳ: 2 kỳ/tháng

(Kỳ 28/02/2019)

Nội dung

Trang

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	2-4
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	4-5
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)	5-6
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	6-7
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	7-9
CÁC VĂN BẢN KHÁC	10





THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Khấu trừ thuế GTGT đầu vào

Theo Công văn số 283/TCT-DNL ngày 25/01/2019 của TCT, trường hợp Công ty A là thành viên đứng đầu liên doanh, được liên doanh ủy quyền mua than từ Công ty B để giao hàng và phát hành hóa đơn GTGT cho Ban Quản lý thị trường hóa do Công ty A cung cấp cho Ban Quản lý thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Việc công ty TNHH A xuất hóa đơn GTGT cho Ban Quản lý với dòng thuế suất gạch chéo là chưa phù hợp với quy định về thuế GTGT. Công ty phải lập hóa đơn điều chỉnh theo quy định. Đối với thuế GTGT đầu vào phục vụ cho hoạt động kinh doanh nói trên Công ty A được kê khai, khấu trừ nếu đáp ứng các điều kiện và nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT theo quy định.

Hóa đơn hoàn phí bảo hiểm

Theo Công văn số 284/TCT-DNL ngày 25/01/2019 của TCT, trường hợp Công ty A hoàn trả phí bảo hiểm (một phần hoặc toàn bộ) cho khách hàng là tổ chức tham gia bảo hiểm thì khi hoàn trả phí bảo hiểm tổ chức tham gia bảo hiểm lập hóa đơn GTGT, trên hóa đơn ghi rõ số tiền phí bảo hiểm do công ty bảo hiểm hoàn trả, tiền thuế GTGT, lý do hoàn trả phí bảo hiểm. Hóa đơn này là căn cứ để Công ty điều chỉnh doanh số bán, số thuế GTGT đầu ra, tổ chức tham gia bảo hiểm điều chỉnh chi phí mua bảo hiểm, số thuế GTGT đã kê khai hoặc đã khấu trừ.

Đối với trường hợp khách hàng tham gia bảo hiểm là đối tượng không có hóa đơn GTGT, khi hoàn trả tiền phí bảo hiểm, Công ty và khách hàng tham gia bảo hiểm phải lập biên bản hoặc thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ số tiền phí bảo hiểm được hoàn trả (không bao gồm thuế GTGT), số tiền thuế GTGT theo hóa đơn thu phí bảo hiểm mà Công ty đã thu (số ký hiệu, ngày, tháng của hóa đơn), lý do hoàn trả phí bảo hiểm. Công ty căn cứ biên bản và hóa đơn thu phí bảo hiểm để làm căn cứ điều chỉnh kê khai doanh thu. Trường hợp khách hàng không cung cấp được hóa đơn thu phí bảo hiểm thì Công ty căn cứ vào hóa đơn lưu tại Công ty và biên bản hoặc văn bản thỏa thuận để thực hiện hoàn trả số tiền phí bảo hiểm chưa bao gồm thuế GTGT.



Xử lý thuế GTGT đầu vào của hàng hóa không phải kê khai tính nộp thuế GTGT

Theo Công văn số 337/TCT-CS ngày 29/01/2019 của TCT, trường hợp Công ty A bán sản phẩm nông nghiệp chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại thì thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013



của Bộ Tài chính. Thuế GTGT đầu vào sử dụng cho các hoạt động bán hàng hóa, dịch vụ không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT được kê khai, khấu trừ theo quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Đối với số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết trong kỳ tính thuế, Công ty thực hiện khấu trừ vào kỳ tiếp theo theo quy định tại Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài Chính.

Chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty cho thuê tài chính



Theo Công văn số 2040/BTC-CST ngày 21/2/2019 của TCT, (i) trường hợp Công ty CTTC nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài đưa thẳng, trực tiếp cho doanh nghiệp chế xuất (đáp ứng quy định tại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13) thuê tài chính và chỉ sử dụng trong doanh nghiệp chế xuất thì thuộc đối tượng không chịu thuế nhập khẩu, không chịu thuế GTGT như trường hợp doanh nghiệp ở trong khu phi thuế quan trực tiếp nhập khẩu.

Về hồ sơ thủ tục hải quan: Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 61 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính).

(ii) Trường hợp Công ty CTTC mua hàng hóa của doanh nghiệp chế xuất (đáp ứng quy định tại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13) rồi cho chính doanh nghiệp chế xuất này thuê tài chính và chỉ sử dụng trong doanh nghiệp chế xuất thì thuộc đối tượng không chịu thuế nhập khẩu, không chịu thuế GTGT.

Về hồ sơ, thủ tục hải quan:

Trường hợp tài sản được Công ty CTTC mua lại không được đưa ra khỏi doanh nghiệp chế xuất, việc chuyển giao sở hữu chỉ diễn ra trên hồ sơ, không làm thay đổi mục đích sử dụng tài sản của



doanh nghiệp chế xuất, tài sản này vẫn được doanh nghiệp chế xuất sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất hàng xuất khẩu và đến cuối thời hạn thuê, Công ty CTTC sẽ chuyển giao lại quyền sở hữu cho doanh nghiệp chế xuất như nội dung nêu tại công văn số 67/VP ngày 05/10/2018 của Hiệp hội cho thuê tài chính Việt Nam thì nếu trường hợp không phát sinh di chuyển hàng hóa ra khỏi doanh nghiệp chế xuất cho Công ty CTTC và ngược lại thì không phát sinh hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Luật quản lý ngoại thương nên không thực hiện thủ tục hải quan.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

Trả lời kiến nghị của các công ty chứng khoán về áp dụng Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20 Theo Công văn số 310/TCT-DNL ngày 28/01/2019 của TCT, Nghị định số 20 quy định về chi phí lãi vay của người nộp thuế (NNT) phát sinh trong kỳ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN: “Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế. Quy định này không áp dụng đối với người nộp thuế là đối tượng áp dụng của Luật các tổ chức tín dụng và Luật kinh doanh bảo hiểm.”

Theo đó, đối tượng áp dụng quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20 là NNT có phát sinh giao dịch với các bên có quan hệ liên kết theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20, trừ trường hợp NNT là đối tượng áp dụng của Luật các tổ chức tín dụng và Luật kinh doanh bảo hiểm. Tổng chi phí lãi vay của NNT được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20 được tính trên tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ, không phân biệt chi phí lãi vay phát sinh từ giao dịch vay với bên liên kết hay bên độc lập.

Hiện tại, Tổng cục Thuế đang trong quá trình tiếp nhận, tổng hợp vướng mắc, kiến nghị của NNT liên quan đến việc thực hiện Nghị định số 20 nói chung và quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20 nói riêng để báo cáo Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện. Trong thời gian báo cáo, đề nghị các đơn vị thực hiện xác định chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo đúng quy định hiện hành.





Chính sách thuế TNDN



Theo Công văn số 532/TCT-CS ngày 19/02/2019 của TCT, trường hợp Chi nhánh Công ty A có phát sinh khoản chi phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, có đầy đủ chứng từ thanh toán theo quy định mức chi theo đúng quy chế, quy định của Công ty và tổng số chi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ.

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Hướng dẫn việc xác định thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN và miễn thuế Thu nhập cá nhân (TNCN)

Theo Công văn số 467/TCT-HTQT ngày 12/02/2019 của TCT, về chi phí xác định thu nhập chịu thuế TNDN: khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN tại Việt Nam của Công ty A, Công ty được trừ các khoản chi nếu đáp ứng điều kiện sau:

- (i) Các khoản chi liên quan trực tiếp đến hoạt động tư vấn của Công ty cho Dự án B phát sinh tại Việt Nam, Hàn Quốc hay bất kỳ nơi nào khác.
- (ii) Các khoản chi phải có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo qui định của pháp luật.

Về việc miễn thuế TNCN cho các chuyên gia thực hiện dự án

Trường hợp nhân viên của Công ty cử sang Việt Nam để thực hiện dự án B tại Việt Nam, đáp ứng đủ điều kiện là chuyên gia nước ngoài thực hiện dự án ODA nhưng không nộp hồ sơ đề nghị miễn thuế cho cơ quan thuế theo qui định tại Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28/5/2010 của BKHĐT-BTC thì cơ quan thuế không có cơ sở để xét miễn thuế TNCN. Trường hợp hồ sơ đề nghị miễn thuế TNCN được nộp theo đúng qui định thì sẽ được xem xét miễn thuế.



Chi trả tiền học phí cho con của người lao động nước ngoài đang theo học tại Việt Nam

Theo Công văn số 477/TCT-CS ngày 13/02/2019 của TCT, trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng lao động với người nước ngoài trong đó có ghi khoản chi về tiền học cho con của người nước ngoài học tại Việt Nam theo bậc học từ mầm non đến trung học phổ thông được doanh nghiệp trả có tính chất tiền lương, tiền công và có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp khi thanh toán tiền học cho con của người lao động theo hợp đồng lao động đã được ký kết bằng hình thức chuyển khoản và có chứng từ thu tiền của Trường Quốc tế liên hợp quốc thì đề nghị Cục Thuế Tỉnh căn cứ tình hình chứng từ thực tế, tính chất pháp lý của Trường Quốc tế Liên hợp quốc và đối chiếu với các quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp để xử lý.

CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Phân loại các khoản phí trong hợp đồng vay của công ty T.H.T

Theo Công văn số 474/TCT-HTQT ngày 13/02/2019 của TCT, phí thu xếp khoản vay và phí tham gia câu thành trong lãi suất do Công ty A trả cho các bên cho vay theo Hợp đồng vay vốn nước ngoài và liên quan trực tiếp đến số tiền vay nên được coi là thu nhập từ lãi tiền vay theo quy định tại Hiệp định.

Phí đại lý trả cho ngân hàng đại lý bên thứ ba cho các công việc hành chính giấy tờ mà ngân hàng đại lý thực hiện theo hợp đồng vay nên khoản phí này không liên quan trực tiếp đến số tiền vay và được coi là thu nhập từ kinh doanh.

Thời hạn công nhận DN ưu tiên về thủ tục hải quan tối đa 60 ngày

Theo Thông tư số 07/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của BTC sửa đổi Thông tư 72/2015/TT-BTC về chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu của doanh nghiệp. Theo đó, thời hạn để thẩm định, kết luận về việc công nhận doanh nghiệp ưu tiên là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Đối với trường hợp phức tạp, thì thời gian thẩm định có thể được kéo dài nhưng không quá 30 ngày.

Cơ quan thực hiện việc thẩm định, công nhận là Tổng cục Hải quan (quy định hiện hành là Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).

Thông tư 07/2019/TT-BTC (có hiệu lực từ ngày 28/01/2019) cũng đã bổ sung thêm quy định về việc gia hạn áp dụng chế độ ưu tiên cho doanh nghiệp ưu tiên.

Thủ tục, hồ sơ và trình tự giải quyết hoàn thuế TTĐB

Theo Nghị định số 14/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của CP, thủ tục, hồ sơ, trình tự và thẩm quyền giải quyết hoàn thuế TTĐB được hướng dẫn cụ thể như sau:

(i) Thủ tục, hồ sơ, trình tự và thẩm quyền giải quyết hoàn thuế TTĐB đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất được thực hiện như quy định tại Điều 34 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016; (ii) Thủ tục, hồ sơ, trình tự và thẩm quyền giải quyết hoàn thuế TTĐB đối với hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu được thực hiện theo quy định tại Nghị định 134.



Trường hợp tờ khai nhập khẩu có tiền thuế nhập khẩu, thuế TTĐB đề nghị hoàn thì hồ sơ hoàn thuế nhập khẩu đồng thời là hồ sơ hoàn thuế TTĐB.

Nghị định 14/2019/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 20/3/2019.



CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Hướng dẫn thực hiện hóa đơn điện tử

Theo Công văn số 339/TCT-DNL ngày 29/01/2019 của TCT, trong thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2020, Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP còn hiệu lực thi hành. Theo đó, trong thời gian nêu trên, trường hợp Công ty A đã đăng ký sử dụng và phát hành HĐĐT trước khi Nghị định số 119/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục sử dụng, đơn vị có thể đồng thời tạo nhiều hình thức hóa đơn khác nhau (hóa đơn tự in, hóa đơn đặt in, hóa đơn điện tử) và phải thực hiện thông báo phát hành từng hình thức hóa đơn theo quy định.

Về việc áp dụng HĐĐT theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP nêu trên, Bộ Tài chính đã có công văn số 14192/BTC-TCT ngày 15/11/2018, Tổng cục Thuế có công văn số 4311/TCT-CS ngày 05/11/2018 và công văn số 4763/TCT-CS ngày 29/11/2018 hướng dẫn.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang nghiên cứu để ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018 của Chính phủ.

Nhân sự, Kế toán cần làm 08 công việc sau trong tháng 03/2019

1. Nộp hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm 2018

- Thời hạn: Chậm nhất ngày 31/3/2019
- Căn cứ pháp lý: Điểm đ Khoản 3 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC .



Chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính (đối với các DN lựa chọn kỳ kế toán khác năm dương lịch), doanh nghiệp phải nộp hồ sơ quyết toán thuế TNDN đến Chi cục Thuế quản lý trực tiếp.

2. Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2018

- Thời hạn: Chậm nhất ngày 31/3/2019

- Căn cứ pháp lý: Theo điểm d khoản 1 điều 16 Thông tư 156.

Chậm nhất là ngày thứ 90 (chín mươi) kể từ ngày kết thúc năm dương lịch, doanh nghiệp phải thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân dù phát sinh hay không phát sinh khấu trừ thuế trong năm và quyết thay cho các cá nhân có ủy quyền.

Trường hợp doanh nghiệp không phát sinh trả thu nhập từ tiền lương, tiền công trong thì không phải khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

3. Thông báo tình hình biến động lao động tháng 02/2019 (nếu có)

- Thời hạn: Trước ngày 03/3/2019

- Căn cứ pháp lý: Khoản 2 Điều 16 Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.

Trong trường hợp doanh nghiệp có biến động (tăng/giảm) về số lượng NLĐ làm việc thì trước ngày 03 của tháng liền kề, doanh nghiệp phải gửi Thông báo về Trung tâm dịch vụ việc làm nơi đặt trụ sở.

4. Nộp tờ khai thuế TNCN tháng 02/2019

- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 20/3/2019

- Căn cứ pháp lý: Điểm a Khoản 3 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013.

Trong tháng, nếu doanh nghiệp có khấu trừ thuế thu nhập cá nhân thì phải thực hiện nộp hồ sơ khai thuế TNCN tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý doanh nghiệp, chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng liền sau.

Lưu ý: Quy định trên áp dụng đối với doanh nghiệp áp dụng hình thức khai thuế theo tháng; nếu trong tháng không phát sinh khấu trừ thuế TNCN thì doanh nghiệp không phải kê khai tháng đó.

5. Nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn tháng 02/2019

- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 20/3/2019

- Căn cứ pháp lý: Điều 27 của Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014.

Hàng tháng, doanh nghiệp sẽ thực hiện việc báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn với cơ quan thuế quản lý trực tiếp (kể cả khi trong kỳ không sử dụng hóa đơn) chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo.

Doanh nghiệp thuộc diện nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng là:

- Doanh nghiệp đang sử dụng hóa đơn tự in, đặt in có hành vi vi phạm về hóa đơn bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế, gian lận thuế.

- Doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế thuộc diện mua hóa đơn của cơ quan thuế.



Lưu ý: Việc báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng được thực hiện trong thời gian 12 tháng kể từ ngày thành lập hoặc kể từ ngày chuyển sang diện mua hóa đơn của cơ quan thuế.

6. Nộp tờ khai thuế GTGT tháng 02/2019



- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 20/3/2019

- Căn cứ pháp lý: Điều 15 Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 và Điểm a Khoản 3 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013.

Hàng tháng, doanh nghiệp có tổng doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề trên 50 tỷ đồng thì phải nộp tờ khai thuế giá trị gia tăng của tháng đó, chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng liền sau.

7. Trích nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN của tháng 03/2019

- Thời hạn: Chậm nhất ngày 31/3/2019

- Căn cứ pháp lý: Điều 7 Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017.

Chậm nhất ngày cuối cùng của tháng, doanh nghiệp sẽ trích tiền đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN trên quỹ tiền lương tháng của NLĐ tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN.

Đồng thời trích từ tiền lương tháng đóng các loại bảo hiểm trên của từng NLĐ theo mức quy định để nộp cho cơ quan BHXH cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở, chi nhánh của DN sẽ đóng tại cơ quan BHXH nơi chi nhánh hoạt động.

8. Trích nộp Kinh phí Công đoàn của tháng 3/2019

Đây là nghĩa vụ của doanh nghiệp, không phân biệt là đã có hay chưa có tổ chức Công đoàn. Mức đóng kinh phí Công đoàn là 2% của quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH cho NLĐ, đóng cùng thời điểm đóng BHXH bắt buộc cho NLĐ.



CÁC VĂN BẢN KHÁC



- Công văn số 1809/BTC-CST ngày 14/2/2019 của BTC về việc thuế BVMT đối với dầu gốc.
- Công văn số 6222/CT-TTHT ngày 13/2/2019 của Cục thuế TP. HN về việc xử lý hóa đơn đã lập.
- Công văn số 1981/BTC-CST ngày 20/2/2019 của BTC về việc giá tính thuế TTĐB mặt hàng bia.
- Công văn số 1797/BTC-CST ngày 14/2/2019 của BTC về việc thuế BVMT đối với dầu xử lý, dầu trắng.
- Công văn số 868/TCHQ-TXNK ngày 12/2/2019 của TCHQ về việc xem xét việc kiểm tra thực tế và phân tích phân loại mặt hàng phân bón NPK nhập khẩu.

Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Anh ("ACAC") với 15 năm kinh nghiệm, thành lập và hoạt động từ ngày 21/12/2004, ACAC là một trong những công ty cung cấp các dịch vụ kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế và quản trị doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn quốc tế. ACAC đã cung cấp nhiều dịch vụ cho các khách hàng đa quốc gia, các công ty tập đoàn lớn tại Việt Nam với chất lượng cao và đã thực sự chiếm được sự tin nhiệm của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. ACAC cam kết các trách nhiệm vô hạn với tất cả các dịch vụ đang cung cấp.

Văn phòng Hải Phòng

Số 34A phố Máy Tơ, P. Máy Tơ,
Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: 0225 3736 866/ 3222 198
Fax: 0225 3736 869
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Văn phòng Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê Đức
Thọ, P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 024 3556 8636
Fax: 024 3556 8635
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Tài liệu này được chuyên gia của chúng tôi cập nhật, tóm tắt lại từ các văn bản pháp quy mà các cơ quan chức năng Nhà nước mới ban hành. Tài liệu cung cấp tới Quý khách hàng nhằm tham khảo, chúng tôi không cam kết về nội dung và không chịu trách nhiệm về kết quả của việc sử dụng tài liệu. Do đó, Quý khách hàng sử dụng thông tin nên tham khảo ý kiến chuyên gia.